

Số: 22/2024/QĐST - VHNGĐ

Đông Sơn, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị T - sinh năm: 1996

Nơi thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số D H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Duy T1 - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Duy T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T và anh T1 có một con chung là cháu Lê Thị Phương C, sinh ngày 05/6/2017.

Anh, chị thỏa thuận: Giao cháu Lê Thị Phương C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh T1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi cháu Phương C đủ 18 tuổi. Anh T1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí ly theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Duy T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có một con chung là cháu Lê Thị Phương C, sinh ngày 05/6/2017.

Anh, chị thoả thuận: Giao cháu Lê Thị Phương C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh T1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi cháu Phương C đủ 18 tuổi. Anh T1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh, chị thoả thuận chị T nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số BLTU/23/0001962 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn (chị T đã nộp đủ tiền lệ phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn
- UBND xã Đông Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn

